

Bản án số: **132/2019/HS-ST**

Ngày: 27-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**.

2. Bà **Hoàng Thị Thanh Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2019/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ VĂN Đ, sinh năm 1988, tại Campuchia; Nơi đăng ký thường trú: Ấp N 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn E, sinh năm 1951 và bà Bùi Thị I, sinh năm 1953; Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 02 người con, sinh năm 2007 và năm 2011; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 03 tiền án

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HSST ngày 08-3-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-8-2012, (Trị giá tài sản chiếm đoạt: 19.300.000 đồng).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2013/HSST ngày 12-11-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-7-2014, (Trị giá tài sản chiếm đoạt: 9.000.000 đồng).

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 358/2015/HSST ngày 07-7-2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-7-2017, (Trị giá tài sản chiếm đoạt: 20.691.000 đồng).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **11-7-2019** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Anh **Phan Thanh P**, sinh năm 1987. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Thành T**, sinh năm 1994. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Thị Kim K**, sinh năm 1996. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp S2, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Đinh Tiến Y**, sinh năm 1989. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp P, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

Chị **Phan Thị Quỳnh U**, sinh năm 2004. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 10-7-2019, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, mang biển số 60V8-6250, chạy ngang qua nhà anh Phan Thanh P thuộc ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, xe bị hết xăng. Đ dựng xe mô tô bên lề đường phía trước cổng nhà anh P, lượm 01 vỏ chai nước suối bên đường, đi bộ vào trong sân nhà anh P rút khoảng 250ml xăng từ xe mô tô của anh P vào chai rồi đổ vào xe mô tô của Đ. Thấy cửa chính nhà anh P mở, Đ lên vào trong phòng khách, thấy anh Lê Thanh T là em vợ của P đang ngủ trên giường có 01 cái điện thoại di động Smartphone hiệu Oppo F9, màu xanh – tím của anh T để trên đầu giường. Đ lấy cái điện thoại của anh T bỏ vào trong túi xách rồi đi vào phòng ngủ lấy 02 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng và 01 cái điện thoại di động Smartphone hiệu HUAWEI, màu bạc của anh P để trên nền gạch. Đ bỏ tất cả vào trong túi xách, mang đi ra trước sân nhà lấy 01 cái bình acquy, hiệu Đồng Nai, loại N30-12V30A, của anh P. Đ chờ bình acquy bán cho điểm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Kim K, thuộc ấp S, xã SC, huyện L, tỉnh Đồng Nai, giá 160.000 đồng; cầm cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo F9, màu xanh – tím cho tiệm cầm đồ “PU” của anh Đinh Tiến Y, thuộc ấp P, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, với giá 2.000.000 đồng; 03 cái điện thoại di động còn lại, Đ cất giữ trong túi xách. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ đến ngủ tại ghé gỗ đặt ở hiên nhà

anh Lê Thanh Hải, thuộc ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11-7-2019, anh P phát hiện, nghi vấn nên giữ Đ lại và báo Công an đến xử lý.

* Trị giá: 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo F9, màu xanh – tím, đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, bị bể kính màn hình, đã qua sử dụng là 500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng là 100.000 đồng; 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu HUAWEI, màu bạc, đã qua sử dụng là 700.000 đồng; 01 cái bình acquy hiệu Đồng Nai, loại N30-12V30A, đã qua sử dụng là 500.000 đồng. Tổng cộng là **4.300.000** đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo F9, màu xanh – tím, anh Đinh Tiến Y chủ cửa hàng cầm đồ PU giao nộp; 01 (Một) cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, bị bể kính màn hình; 01 (Một) cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng; 01 (Một) cái điện thoại di động Smartphone, hiệu HUAWEI, màu bạc; đã trả lại cho anh P và anh T là các chủ sở hữu hợp pháp;

- 01 (Một) cái túi xách bằng da màu nâu; 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh, mang biển số 60V8-6250.

- 1.447.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, thu giữ của Lê Văn Đ.

Bản cáo trạng số **141/CT-VKSXL** ngày 22-10-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm h, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù;

Về diện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cái túi xách bằng da màu nâu; tịch thu sung công: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh, mang biển số 60V8-6250; Lê Văn Đ trả lại cho anh Đinh Tiến Y 1.447.000

đồng. Số tiền 1.447.000 đồng, thu giữ trong người Lê Văn Đ, chuyển trả cho anh Đinh Tiến Y.

Ý kiến của bị hại anh Phan Thanh P và anh Lê Thành T: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Tiến Y: Yêu cầu bị cáo trả lại 1.447.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim K: Chị không biết bình acquy bị cáo bán là tài sản trộm cắp nên chị mua và không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 10-7-2019, tại nhà của Phan Thanh P thuộc ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Đ đã lén lút lấy các loại tài sản gồm: 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu HUAWEI, màu bạc; 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng, bị bể kính màn hình; 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo Neo 7, màu trắng; 01 cái bình acquy, hiệu Đồng Nai, loại N30-12V30A; của anh Phan Thanh P và 01 cái điện thoại di động Smartphone, hiệu Oppo F9, màu xanh – tím của anh Lê Thành T. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là **4.300.000** đồng và 250ml xăng có giá trị không đáng kể.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Phan Thanh P và anh Lê Thành T, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo trộm cắp tài sản tổng trị giá 4.300.000 đồng; Bị cáo có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nên bị xét xử theo Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim K khi mua 01 cái bình acquy của Đ bán và anh Đinh Tiến Y nhận cầm cố 01 cái điện thoại, nhưng không biết tài sản là do bị cáo Đ trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] *Về dân sự:*

Anh Phan Thanh P và anh Lê Thành T: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Kim K không có yêu cầu nên không xem xét.

Anh Đinh Tiến Y yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.447.000 đồng, bị cáo chấp nhận toàn bộ, sự tự nguyện của bị cáo phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) cái túi xách bằng da màu nâu, là dụng cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị không đáng kể, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu xanh, mang biển số 60V8-6250, bị cáo sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản nên tịch thu sung công;

- Số tiền 1.447.000 (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, thu giữ trong người Lê Văn Đ, cần chuyển cho người yêu cầu bị cáo bồi thường.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm h, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn Đ – 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **11-7-2019**.

2. Về dân sự: Áp dụng Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Lê Văn Đ phải trả cho anh Đinh Tiến Y **1.447.000** (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. **1.447.000** (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng, thu giữ trong người Lê Văn Đ đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Xuân Lộc ngày 23-10-2019, chuyển cho anh Đinh Tiến Y để khấu trừ vào khoản tiền bị cáo hoàn trả cho anh Y.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu sung công: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS , màu xanh, mang biển số 60V8-6250.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái túi xách bằng da màu nâu.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **23-10-2019**.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Lê Văn Đ nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **300.000** (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã PC, huyện Đ;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng